

**SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP
BỆNH VIỆN LAO & BỆNH PHỔI
TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 31 /BVL&BPTG-TCHC
V/v cập nhật, bổ sung đăng ký
danh sách người hành nghề lên
Cổng thông tin điện tử Sở Y tế.

Đồng Tháp, ngày 17 tháng 7 năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Nghị định 96/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh.

Bệnh viện Lao & Bệnh phổi Tiền Giang kính gửi danh sách cập nhật, bổ sung đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu 01_Phụ lục II Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ, trình Sở Y tế cập nhật và đưa thông tin người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện lên Cổng Thông tin điện tử.

(Đính kèm danh sách đăng ký hành nghề theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Lộc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI TIỀN GIANG
2. Địa chỉ: 504/1A, tổ 22, khu phố Long Hưng, Phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ, 7 ngày/tuần
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (nếu có)	Ghi chú
1	Nguyễn Tấn Lộc	001030/TG-CCHN	Nội khoa, Lao, Thăm dò chức năng	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ Giám đốc, khám chữa bệnh nội trú ngoại trú		
2	Nguyễn Văn Sơn	0002225/TG-CCHN	Nội khoa, Lao, Thăm dò chức năng	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ Phó Giám đốc, khám chữa bệnh nội trú ngoại trú		
3	Phạm Lương Hồng Quý	000224/TG-CCHN	Nội khoa, Lao, Thăm dò chức năng, Nội soi chẩn đoán, can thiệp	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ Phó Giám đốc, khám chữa bệnh nội trú ngoại trú		
4	Nguyễn Văn Ba	000135/TG-CCHN	Nội khoa, Lao, Thăm dò chức năng	7 giờ 30 phút - 16 giờ30; T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ Trưởng phòng Kế hoạch- tổng hợp/Trưởng khoa KB-HSCC, khám chữa bệnh nội trú ngoại trú		
6	Trần Văn Huyền	000084/TG-CCHN	Nội khoa, Lao, Thăm dò chức năng	7 giờ 30 phút - 16 giờ30; T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ Trưởng khoa Bệnh phổi, khám chữa bệnh nội trú ngoại trú		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (nếu có)	Ghi chú
7	Phạm Minh Trí	0002228/TG-CCHN	Nội khoa, Lao, Chẩn đoán hình ảnh, Thăm dò chức năng, Huyết học - Truyền máu, Hóa sinh, Vi sinh, ký sinh trùng	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ Trưởng khoa Cận lâm sàng, khám chữa bệnh nội trú ngoại trú, đọc kết quả xét nghiệm, kết quả X quang, thực hiện siêu âm chẩn đoán và điều trị		
8	Lê Thị Phương Thảo	005016/TG-CCHN	Nội khoa, Lao, Thăm dò chức năng	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ khám chữa bệnh nội trú ngoại trú		
9	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	002220/TG-CCHN	Nội khoa, Lao, Chẩn đoán hình ảnh, Thăm dò chức năng	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ khám chữa bệnh nội trú ngoại trú		
10	Huỳnh Công Tuấn	006275/TG-CCHN	Nội khoa, Lao, Thăm dò chức năng	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30; T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ khám chữa bệnh nội trú ngoại trú		
11	Nguyễn Minh Thành	006291/TG-CCHN	Nội khoa, Lao, Chẩn đoán hình ảnh, Thăm dò chức năng	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ khám chữa bệnh nội trú ngoại trú		
12	Nguyễn Võ Tấn Phát	006624/TG-CCHN	Nội khoa, Lao, Thăm dò chức năng, Nội soi chẩn đoán, can thiệp	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ khám chữa bệnh nội trú ngoại trú		
13	Nguyễn Thị Mộng Thùy	000345/TG-GPHN	Nội khoa, Lao, Thăm dò chức năng	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ khám chữa bệnh nội trú ngoại trú		
14	Nguyễn Thị Kiều Chinh	002212/TG-CCHN	Điều dưỡng	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân điều dưỡng, Phó Phòng Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (nếu có)	Ghi chú
15	Châu Thị Kim Nhung	000445/TG-GPHN	Điều dưỡng	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân điều dưỡng, Nhân viên		
16	Trần Thị Ngọc Hiền	0003514/TG-CCHN	Điều dưỡng	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Cao đẳng điều dưỡng, Nhân viên		
17	Trần Thị Bích Tiên	002226/TG-CCHN	Điều dưỡng	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân điều dưỡng, Nhân viên		
18	Châu Bích Ngọc	0003404/TG-CCHN	Điều dưỡng	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân điều dưỡng, ĐDTK		
19	Nguyễn Thị Thanh Hoa	002215/TG-CCHN	Điều dưỡng	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân điều dưỡng, ĐDTK		
20	Trương Thị Mỹ Hòa	002216/TG-CCHN	Điều dưỡng	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân điều dưỡng, Nhân viên		
21	Nguyễn Thị Thu Hồng	002217/TG-CCHN	Điều dưỡng	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân điều dưỡng, Nhân viên		
22	Nguyễn Thị Diễm Nhân	0002221/TG-CCHN	Điều dưỡng	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân điều dưỡng, Nhân viên		
23	Nguyễn Văn Khoa	0002219/TG-CCHN	Điều dưỡng	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân điều dưỡng, Trưởng Phòng Điều dưỡng		
24	Lê Nguyễn Châu Út	002229/TG-CCHN	Điều dưỡng	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân điều dưỡng, ĐDTK		
25	Nguyễn Thị Phương Dung	002213/TG-CCHN	Điều dưỡng	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân điều dưỡng, Nhân viên		
26	Thái Thị Nhung	002222/TG-CCHN	Điều dưỡng	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân điều dưỡng, Nhân viên		
27	Nguyễn Thị Thu Thảo	003405/TG-CCHN	Điều dưỡng	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân điều dưỡng, Nhân viên		
28	Nguyễn Phương Hà	001675/TG-CCHN	Điều dưỡng	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân điều dưỡng, Nhân viên		
29	Nguyễn Huỳnh Nhân	000447/TG-GPHN	Điều dưỡng	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Cao đẳng điều dưỡng, Nhân viên		
30	Lê Thị Phương Duy	0003587/TG-CCHN	Nội khoa	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Cao đẳng điều dưỡng, Nhân viên		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (nếu có)	Ghi chú
31	Nguyễn Hoàng Ngân	000699/TG-GPHN	Thực hiện các kỹ thuật hình ảnh y học	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học, Nhân viên		
32	Võ Thanh Tùng	005343/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân xét nghiệm, Nhân viên		
33	Châu Huỳnh Ngọc	004306/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân xét nghiệm, Nhân viên		
34	Trần Thị Trúc Mai	005928/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân xét nghiệm, Nhân viên		
35	Phạm Đỗ Phương Thảo	004324/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Cử nhân xét nghiệm, Nhân viên		
36	Lê Thị Bạ	1767/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Dược sĩ đại học, Nhân viên		
37	Lý Thị Minh Tâm	184/TG-CCHND	Nhà thuốc	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Dược sĩ đại học, Nhân viên		
38	Dương Ngọc Tím	2217/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc	7 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút; T2T3T4T5T6T7CN	Dược sĩ đại học, phụ trách khoa		

Tiền Giang, ngày 17 tháng 07 năm 2025

**Người chịu trách nhiệm chuyên môn
kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh**

Nguyễn Tấn Lộc